TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HSST
Ngày: 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thanh.

2. Bà Chu Thị Xuyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 29/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 61/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. ***Phan Văn T***, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1961 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 8, xã DT, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn D (Đã chết) và bà Phạm Thị M; Vợ - Con: Chưa có; Tiền án: Ngày 15/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt vào ngày 25/3/2022; Tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Năm 1988, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt 12 năm tù về các tội "Cướp tài sản của công dân" và "Trộm cắp tài sản của công dân". Năm 1999, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Năm 2001, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị tạm giữ từ ngày 08/02/2023 và tạm giam từ ngày 17/02/2023 cho đến nay; Có mặt.

2. ***Đặng Văn H***, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1969 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 10, xã DT, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn V (Đã chết) và

bà Hoàng Thị Ph; Có vợ là Bùi Thị B và 03 con; Tiền án - Tiền sự: Chưa có; Bị tạm giữ từ ngày 08/02/2023 đến ngày 14/02/2023, hiện đang tại ngoại; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Văn T: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1937. Trú tại: Xóm 8, xã DT, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. (Là mẹ đẻ của bị cáo). Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T: Bà Phan Thị Thanh. Trợ giúp viên pháp lý. Chi nhánh số 1 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị hại:

1. Chị Phạm Quỳnh Ng, sinh năm 2005. Trú tại: Xóm HL, xã HT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Ông Vũ Xuân L, sinh năm 1978. Trú tại: Xóm 2, xã TT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong các ngày 28/6/2022 và 25/01/2023, Phan Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và Đặng Văn H đã 01 lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 28/6/2022, Phan Văn T khi đi qua nhà của chị Phạm Quỳnh Ng thì nhìn thấy cửa cổng nhà chị Ng không khóa nên đã nảy sinh ý định vào trộm cắp. T đi vào nhà rồi vào phòng ngủ tầng 1 thấy chị Ng đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh có 02 chiếc điện thoại di động. T đã dùng tay lấy 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc rồi đi bộ về nhà. Trên đường về nhà, T đi đến cửa hàng điện thoại Hoàng Phi (do anh Nguyễn Khắc Ph, sinh năm 1992, trú tại xóm 9, xã DT, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An làm chủ) rồi gửi 02 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho anh Ph. T không nói cho anh Ph biết nguồn gốc điện thoại là do T trộm cắp mà có. Sau khi phát hiện bị mất trộm 02 chiếc điện thoại thì chị Ng đã làm đơn trình báo đến Công an xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Lần thứ hai: Vào khoảng 09 giờ ngày 25/01/2023, T đi bộ từ nhà của mình sang địa bàn xã Thọ Thành, huyện Yên Thành để chơi. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi qua nhà ông Vũ Xuân L thì phát hiện thấy cửa cổng không khóa, trong nhà không có người nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào trong nhà quan sát thì thấy trong nhà kho có 01 chiếc xe máy điện có chìa khóa đang cắm sẵn trong ổ khóa. T dắt chiếc xe ra cổng rồi ngồi lên xe, mở khóa và điều khiển xe đi đến dựng ở một cửa hàng tạp hóa ở làng Tiên Bồng, xã Phú Thành, huyện Yên Thành rồi đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T đi đến nhà của Đặng Văn H nhờ H chở T đến chỗ để chiếc xe máy điện mà T trộm cắp trước đó để lấy xe thì H đồng ý (T không nói cho H biết về nguồn gốc chiếc xe máy điện). Sau khi chở T đến lấy xe thì H quay về nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T điều khiển chiếc xe máy điện đã trộm cắp được đến nhà Đặng Văn H và hỏi H có mua chiếc xe không. Sau khi trao đổi với nhau thì T đã bán chiếc xe máy điện cho H với giá 4.300.000[đ]. Sau khi trả tiền mua xe thì H có hỏi T về nguồn gốc chiếc xe thì T nói là xe trộm ở địa bàn

xã Thọ Thành rồi đi về và để xe lại cho H sử dụng. Chiều ngày 27/01/2023, do có mối quan hệ quen biết nên ông Vũ Xuân L đến nhà H chơi và nhờ H tìm giúp chiếc xe bị mất trộm vào ngày 25/01/2023. Sau khi ông L cung cấp thông tin về chiếc xe thì H biết chiếc xe máy điện mà H mua của T là do T trộm cắp của gia đình ông L. Hán đã đưa chiếc xe trên đến gửi tại nhà anh Đặng Văn N (sinh năm 1982, trú tại xóm 10, xã DT, huyện Diễn Châu) nhưng không nói cho anh N biết về nguồn gốc chiếc xe. Và sau đó H gọi điện thoại cho ông L và nói đã tìm thấy xe. Sau khi trao đổi thì ông L đưa cho H số tiền 4.500.000đ để đi chuộc xe và H đi đến nhà anh N lấy lại chiếc xe máy điện và đưa về cho ông L. Đến ngày 28/01/2023, khi gặp T thì H nói cho T biết chiếc xe mà T đã trộm cắp và bán cho H là xe của ông L - người quen của H, nên H đã trả xe cho ông L. H nói T trả lại số tiền 4.300.000đ mà H đã đưa khi mua xe của T. T đồng ý và đi về nhà lấy số tiền còn lại là 3.900.000đ đến trả lại cho H, còn số tiền 400.000đ thì T đã tiêu xài hết. Sau khi nhận lại tiền từ T thì đến ngày 16/02/2023, H bỏ thêm vào 600.000đ để đủ số tiền đến trả lại cho ông L.

Ngày 08/02/2023, do nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên Phan Văn T đã đến đầu thú tại cơ quan điều tra - Công an huyện Yên Thành.

Ngày 08/02/2023, cơ quan điều tra - Công an huyện Yên Thành đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Văn H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Yên Thành kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime, màu vàng, không gắn sim số, đã qua sử dụng, trị giá 500.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu trắng, không gắn sim số, đã qua sử dụng, trị giá 6.000.000đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 14/02/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Yên Thành kết luận: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu XMEN X9, màu đen đỏ, BKS 37MDD3-694.26, đã qua sử dụng, trị giá 6.500.000đ.

Ngày 14/3/2023, cơ quan điều tra - Công an huyện Yên Thành đã tiến hành trưng cầu giám định tại Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền Trung về tình trạng bệnh tâm thần ảnh hưởng đến khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của Phan Văn T.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 12/KLGĐ ngày 08/5/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương - Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền Trung của Bộ y tế kết luận: Tại các thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào các ngày 28/6/2022, ngày 25/01/2023 và tại thời điểm giám định, bị can Phan Văn T bị bệnh rối loạn nhân cách, cảm xúc không ổn định. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD10), có mã bệnh là F60.3. Tại tất cả các thời điểm đã nêu trên, Phan Văn T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 28/6/2022, anh Nguyễn Khắc Ph đã đến Công an xã Hợp Thành, huyện Yên Thành giao nộp 02 chiếc điện thoại mà T đã gửi tại cửa hàng của anh Ph. Hiện nay, 02 chiếc điện thoại này đã được trả lại cho chị Phạm Quỳnh Ng.

Trong quá trình điều tra, những người bị hại đều trình bày như nội dung đã nêu. Chị Phạm Quỳnh Ng và ông Vũ Xuân L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

Quá trình điều tra đã xác định được anh Nguyễn Khắc Ph và anh Đặng Xuân N không biết được nguồn gốc những tài sản do T và H gửi là do trộm cắp mà có. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với anh Ph và anh N.

Cáo trạng số 71/CT-VKS-YT ngày 01/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã quyết định truy tố bị cáo Phan Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. .

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; các điểm b, p, q s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt Phan Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 323; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS. Xử phạt Đặng Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời hạn bị tạm giữ từ ngày 08 đến ngày 14/02/2023. Khấu trừ của bị cáo mỗi tháng từ 05 đến 10% thu nhập cá nhân.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Buộc bị cáo Đặng Văn H phải chịu án phí HSST theo quy định. Miễn án phí HSST cho bị cáo Phan Văn T.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T trình bày: Nhất trí như viện dẫn của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án 15 tháng tù và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra và truy tố đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người bị hại. Trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này. Các bị hại đã được nhận lại tài sản và không có

yêu cầu gì thêm. Vì vậy, căn cứ vào Điều 292 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Quỳnh Ng và ông Vũ Xuân L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào ngày 28/6/2022, Phan Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tại nhà của chị Phạm Quỳnh Ng 02 chiếc điện thoại di động có tổng trị giá 6.500.000đ. Ngày 25/01/2023, Phan Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Vũ Xuân L 01 chiếc xe máy điện có trị giá 6.500.000đ. Sau đó, T đã bán chiếc xe này cho Đặng Văn H với giá 4.300.000đ. Mặc dù biết được chiếc xe máy điện là tài sản do T trộm cắp mà có nhưng H vẫn mua để sử dụng và có hành vi gian dối nhằm che giấu hành vi phạm tội của bản thân.

Thấy rằng lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Phan Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Đặng Văn H biết rõ tài sản do Phan Văn T trộm cắp mà có nhưng vẫn mua để sử dụng. Vì vậy, bị cáo Phan Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và bị cáo Đặng Văn H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác đươc pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Tâm lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã chiếm đoạt trái phép. Mặc dù biết được tài sản là do trộm cắp mà có nhưng bị cáo Hán vẫn mua để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo T vào năm 2021 đã bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm tù về hành vi "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt vào ngày 25/3/2022 và tính đến lần phạm tội trong vụ án này thì chưa được xóa án tích. Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo phạm tội có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm" theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án các cấp xử phạt nhiều lần về các hành vi phạm tội khác nhau. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả. Bị cáo T là người có khuyết tật nặng, là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình và sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i,

p, q, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đặng Văn H. Hội đồng xét xử thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để gia đình phối hợp với chính quyền địa phương giáo dục cũng đủ nghiêm. Cần khấu trừ thu nhập cá nhân hàng tháng đối với bị cáo theo quy định.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành đã thu giữ của các bị cáo một số vật chứng và hiện nay đã trả lại hết cho các chủ sở hữu. Vì vậy, nên miễn xét.

[3] Về án phí:

Bị cáo Phan Văn T là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí theo quy định. Cần căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí HSST cho bị cáo Phan Văn T.

Buộc bị cáo Đặng Văn H phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, p, q, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; các điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt Phan Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS. Xử phạt Đặng Văn H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 08 đến ngày 14/02/2023 chuyển đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Đặng Văn H cho UBND xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An phối hợp cùng với gia đình quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Đặng Văn H với thời gian là 15 (Mười lăm) tháng, mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo Đặng Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST. Miễn án phí HSST cho bị cáo Phan Văn T.

- Các bị cáo, bà Phạm Thị M và người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Quỳnh Ng và ông Vũ Xuân L được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Nam

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND và Công an huyện Yên Thành;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- Các bị cáo; NĐ DHPCBC;
- Các bị hại; Người bào chữa;;
- UBND xã Diễn Thái;
- Lưu HSVA.